

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 17 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lê Tấn Hùng;

+ Bà Nguyễn Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Từ ngày 11 đến ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Tà H K; Tên gọi khác: K quán; sinh ngày 20/8/1975, tại: huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H P N, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T N(Chết) và bà Nguyễn T T (Chết); vợ Nguyễn Thị T B; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 12/4/2018, bị Công an huyện T N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tổ chức cá cược ăn tiền trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền”, phạt tiền 5.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 18/5/2018.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến ngày 02/6/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2023 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan V C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/10/1970 tại huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn K T B, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V Q và bà Trịnh T H; vợ Võ T L; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 178/2013/HSPT ngày 22/8/2013, của TAND tỉnh Quảng Ngãi, hình phạt 06 tháng tù. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí nhưng chưa chấp hành xong số tiền đánh bạc phải nộp sung công quỹ nhà nước là

41.565.000 đồng; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 24/6/2022, bị Công an huyện N H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC về hành vi “Gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư”, phạt tiền 400.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 27/7/2022.

Về nhân thân: Ngày 22/8/2013, Phan V C bị TAND huyện N H xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 24/2014/HSST ngày 13/8/2014). C đã chấp hành xong bản án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn X T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/ 1969 tại huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H S, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T H (Chết) và bà Nguyễn T N; vợ Cao T H; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 23/3/2018, bị Công an huyện N H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà được thua bằng hiện vật”, phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 27/3/2018.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi N V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/10/1988, tại huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P V, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi M và bà Lê T T; vợ Huỳnh Thị T N; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2023 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn K H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/10/1987 tại huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H P N, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K T và bà Nguyễn T T; vợ Huỳnh Thị M T; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2023 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Chế V S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/7/1979 tại: huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X V, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế V Đ và bà Nguyễn Thị M A (Chết); vợ Nguyễn Thị B T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 20/7/2021, bị Công an xã H T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng và phạt bổ sung 200.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 26/7/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ từ ngày 28/4/2023 đến ngày 07/5/2023 hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Huỳnh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/5/1973 tại: huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X V, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L (Chết) và Nguyễn T H (Chết); vợ: Lương T T; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh: Phạm V T, sinh năm: 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H P T, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Lương H D, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H P H, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Lê M H, sinh năm: 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP P V Đ, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Hồ V B, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H S, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Nguyễn V, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P B T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Nguyễn H L, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại A Đ 1, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Phạm T T, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H P N, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Nguyễn D P, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X V, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Lê H, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M X, xã L M, huyện M L, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: N T, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H P N, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Nguyễn N T, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H P T, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Huỳnh C, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X V, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

Ông: Nguyễn D T, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P C, xã H Đ, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

** Người làm chứng:*

- Bà: Nguyễn Thị T B, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H P N, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Nguyễn Đ N, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H S, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Hồ L, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P V T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh: Nguyễn H H, sinh năm: 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P B T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh: Lâm D H, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú V T, thị trấn C C, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Bùi T M, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P V, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông: Nguyễn T, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H P H, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, Tạ H K là chủ quán cà phê W thuộc thôn H P N, xã H T, huyện N H có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Công an huyện N H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ nhiều đồ vật, tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra xác định, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/4/2023, tại quán cà phê W ở thôn H P N, xã H T, huyện N H của Tạ H K có nhiều người tập trung uống cà phê, xem xổ gà nên Nguyễn X T mang 01 con gà trống lông tía chân vàng và Bùi N V mang 01 con gà trống lông tía chân xanh đến vì gà có sẵn tại quán cà phê W để xổ gà. Thấy 02 con gà cùng hạng cân nên Tạ H K đồng ý cho con gà của ông T với con gà của anh V thi đấu với nhau tại vì gà phía sau trong quán cà phê W để cho nhiều người tham gia cá cược ăn thua bằng tiền. K giao cho Phan V C ghi cá cược đá gà và thu 10% số tiền của người thắng cá cược đá gà (còn gọi là tiền xâu), ăn chia theo tỉ lệ K 7%, ông C 3%. Tại đây, C sử dụng 01 tờ giấy và 01 bút bi để ghi tên người tham gia cá cược, kèo cá cược (còn gọi tỉ lệ cá cược), khi có người hô kèo cá cược và có người đồng ý cá cược thì C ghi tên người cá cược, kèo cá cược vào giấy để theo dõi, trường hợp không biết tên người cá cược thì C hỏi tên, khi kết thúc trận thi đấu đá gà thì C thu tiền của người thua cá cược và trừ 10% tiền xâu, số tiền còn lại C chung cho người thắng cá cược. Tại thời điểm bị bắt quả tang, trận gà chưa xác định thắng thua, số tiền Phan V C ghi cá cược đá gà trên giấy ghi tịch cá độ là 81.950.000 đồng với số người tham gia cá cược là 22 người, cụ thể:

- 1/ Nguyễn X T tham gia cá cược số tiền 8.800.000 đồng.
- 2/ Bùi N V tham gia cá cược số tiền 7.700.000 đồng.
- 3/ Chế V S tham gia cá cược số tiền 7.500.000 đồng.
- 4/ Huỳnh T tham gia cá cược số tiền 7.000.000 đồng.
- 5/ Nguyễn K H tham gia cá cược số tiền 11.000.000 đồng.
- 6/ Phạm V T tham gia cá cược số tiền 3.000.000 đồng.
- 7/ Lương H D tham gia cá cược số tiền 2.050.000 đồng.
- 8/ Lê M H tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng.
- 9/ Hồ V B tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng.
- 10/ Nguyễn V tham gia cá cược số tiền 150.000 đồng.
- 11/ Nguyễn H L tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng.
- 12/ Phạm T T tham gia cá cược số tiền 200.000 đồng.
- 13/ Nguyễn D P tham gia cá cược số tiền 1.000.000 đồng.

14/ Lê H tham gia cá cược số tiền 2.150.000 đồng.

15/ N T tham gia cá cược số tiền 4.00.000 đồng.

16/ Nguyễn N T tham gia cá cược số tiền 600.000 đồng.

17/ Huỳnh C tham gia cá cược số tiền 1.500.000 đồng.

18/ Người có tên trên tịch “8” (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia cá cược số tiền là 11.000.000 đồng.

19/ Người có tên trên tịch “7” (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia cá cược số tiền là 3.500.000 đồng.

20/ Người có tên trên tịch “C” (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia cá cược số tiền là 5.400.000 đồng.

21/ Người có tên trên tịch “V” (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia cá cược số tiền là 5.000.000 đồng.

22/ Người có tên trên tịch “B” (chưa rõ nhân thân lai lịch) tham gia cá cược số tiền là 1.000.000 đồng.

- Cáo trạng số 28/CT-VKS - NH, ngày 20/ 10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Tạ H K về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan V C về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn X T, Bùi N V, Nguyễn K H, Chế V S, Huỳnh T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tạ H K phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan V C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn X T, Bùi N V, Nguyễn K H, Chế V S và Huỳnh T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tạ H K hình phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng;

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan V C hình phạt tù từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam, thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ 28/4/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn X T hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi N V hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn K H hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chế V S hình phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh T hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Không.

* Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cây viết bi màu đen; 01 cái cân (loại cân 5kg); 01 cái đồng hồ treo tường; 01 cái vi gà, màu xám, có kích thước (3x0,6)m; cuộn băng keo vải màu xanh; 01 băng keo vải màu đỏ; 01 cái kéo bấm màu đỏ; 02 cuộn chỉ màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Tạ H K số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phan V C số tiền 11.000.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.750.000 đồng, số tiền này sẽ được khấu trừ vào số tiền buộc các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải giao nộp sung ngân sách nhà nước và đảm bảo thi hành án.

* Biện pháp tư pháp:

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Buộc bị cáo Tạ H K, Phan V C liên đới giao nộp số tiền tổ chức đánh bạc, gồm: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc ngày 28/4/2023 là 81.950.000 đồng – (số tiền đánh bạc các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc đã xác định được) = 81.950.000 đồng – 56.050.000 đồng = 25.900.000 đồng. Theo đó:

+ Buộc bị cáo Tạ H K giao nộp số tiền 12.950.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo K tự nguyện nộp 13.025.000 đồng bù vào phần bị cáo Phan V C phải nộp, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K buộc bị cáo K giao nộp số tiền 13.025.000 đồng, được khấu trừ số tiền 13.025.000 bị cáo đã tự nguyện giao nộp.

+ Buộc bị cáo Phan V C giao nộp số tiền 12.875.000 đồng, được khấu trừ số tiền 13.775.000 bị cáo đã tự nguyện giao nộp nên trả lại cho bị cáo C 900.000 đồng nộp dư.

- Buộc bị cáo Nguyễn X T phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 chưa đưa cho K, C là 8.800.000 đồng, được khấu trừ số tiền 8.800.000 đồng tự nguyện giao nộp.

Buộc bị cáo Bùi N V phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 chưa đưa cho K, C là 7.700.000 đồng, được khấu trừ số tiền 7.700.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Buộc bị cáo Nguyễn K H phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 chưa đưa cho K, C là 11.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 11.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Buộc bị cáo Chế V S phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 chưa đưa cho K, C là 7.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.400.000 đồng tự nguyện giao nộp khi bị bắt quả tang nên còn phải tiếp tục nộp 5.100.000 đồng.

- Buộc bị cáo Huỳnh T phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 chưa đưa cho K, C là 7.000.000 đồng.

+ Truy thu số nộp ngân sách nhà nước số tiền những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc chưa đưa tiền đánh bạc cho K, Chánh, gồm:

(1) Lê H phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 2.150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.150.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(2) N T phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 400.000 đồng, được khấu trừ số tiền 400.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(3) Nguyễn H L phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(4) Nguyễn D P phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(5) Phạm V T phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 3.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(6) Hồ V B phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(7) Nguyễn V phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 150.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(8) Huỳnh C phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 1.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.500.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(9) Lê M H phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(10) Lương H D phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 2.050.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.050.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(11) Nguyễn N T phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 600.000 đồng, được khấu trừ số tiền 600.000 đồng tự nguyện giao nộp.

(12) Phạm T T phải nộp số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 200.000 đồng, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang.

- Về án phí: Các bị cáo Tạ H K, Phan V C, Nguyễn X T, Bùi N V, Nguyễn K H, Chế V S và Huỳnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Tạ H K, Phan V C khai nhận vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/4/2023, tại quán cà phê W ở thôn H P N, xã H T, huyện N H của bị cáo Tạ H K, hai bị cáo K và C đã tổ chức cho một số người tham gia cá độ đá gà thì bị Công an tỉnh Quảng Ngãi cùng Công an huyện N H phát hiện lập biên bản, tổng số tiền ghi độ đá gà là 81.950.000 đồng với số người tham gia cá cược là 22 người.

Các bị cáo Nguyễn X T, Bùi N V, Chế V S, Huỳnh T và Nguyễn Khắc Hải khai nhận các bị cáo đã tham gia cá cược đá gà do hai bị cáo K và bị cáo C tổ chức ghi cá cược mỗi bị cáo tham gia cá cược với số tiền như sau:

- Bị cáo Nguyễn X T tham gia cá cược số tiền 8.800.000 đồng.
- Bị cáo Bùi N V tham gia cá cược số tiền 7.700.000 đồng.
- Bị cáo Chế V S tham gia cá cược số tiền 7.500.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh T tham gia cá cược số tiền 7000.000 đồng.
- Bị cáo Nguyễn K H tham gia cá cược số tiền 11.000.000 đồng.

Vậy có căn cứ kết luận bị cáo Tạ H K phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phan V C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn X T, Bùi N V, Chế V S, Huỳnh T và Nguyễn K H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo gây dư luận xấu trong xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Hai bị cáo Tạ H K, Phan V C chỉ vì ham lợi nhuận mà đã tổ chức đá gà, trong vụ án này bị cáo K đứng vai trò là người tổ chức bị cáo C giữ vai trò thực hiện việc ghi độ nên cần có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[5] Bị cáo Tạ H K là chủ quán cà phê khi thấy hai bị cáo S, V đem gà đến nơi mình kinh doanh bị cáo đã nảy sinh ý định tổ chức ghi cá cược để thu lợi nhuận, vào ngày 12/4/2018, bị cáo đã bị Công an huyện T N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tổ chức cá cược ăn tiền trái phép dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền” bị cáo đã thi hành xong nhưng chỉ vì tham lợi nhuận mà bị cáo đã cùng bị cáo C tổ chức ghi cá cược nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Bị cáo Phan V C đã kết án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 178/2013/HSPT ngày 22/8/2013 của TAND tỉnh Quảng Ngãi, hình phạt 06 tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án, vào ngày 24/6/2022, bị Công an huyện N H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVC về hành vi “Gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư”, phạt tiền 400.000 đồng; đồng thời ngày 22/8/2013, bị cáo Phan V C bị Tòa án nhân dân huyện N H xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 24/2014/HSST ngày 13/8/2014), bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không lo tu sửa bản thân chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Các bị cáo Nguyễn X T, Bùi N V, Chế V S, Huỳnh T và Nguyễn K H chỉ vì tham lợi nhuận đã tham gia cá cược đá gà nên cũng cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Bị cáo Nguyễn X T bị Công an huyện N H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà được thua bằng hiện vật”, vào ngày 23/3/2018; bị cáo Chế V S, bị Công an xã H T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPVC về hành vi “Đánh bạc”, vào ngày 20/7/2021, nhưng hai bị cáo không tu sửa bản thân mà lại có hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức cá cược đá gà nên cần xử phạt hai bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo.

[9] Các bị cáo Bùi N V, Huỳnh T và Nguyễn K H chỉ vì tham lợi nhuận mà đã có hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức cá cược đá gà nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo.

[10] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

các bị cáo Nguyễn K H, Nguyễn X T, Bùi N V, Chế V S và Huỳnh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Tạ H K, Phan V C, Nguyễn K H, Nguyễn X T và Bùi N V nộp tiền tham gia đánh bạc, bị cáo Tạ H K có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng; bị cáo Phan V C có ông nội là người có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Tạ H K, Nguyễn K H, Nguyễn X T, Bùi N V, Chế V S và Huỳnh T có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và làm gương cho những người khác.

[11] Đối với các ông Hồ V B, N T, Lê H, Lê M H, Lương H D, Nguyễn V, Nguyễn D P, Nguyễn H L, Phạm T T, Phạm V T, Nguyễn N T, Huỳnh C có hành vi tham gia đánh bạc trong ngày 28/4/2023 với số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 321 Bộ Luật Hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện N H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc là đúng quy định.

[12] Đối với ông Nguyễn D T khai nhận có cá độ đá gà bằng miệng với một người tên T (ở A Đ, N P, Tư N) với số tiền 1.000.000 đồng, khi chưa xác định thắng thua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, người tên T đã bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch người tên T như lời khai của Tắt. Ngoài ra không có chứng cứ, tài liệu khác chứng minh Nguyễn D T tham gia đánh bạc ngày 28/4/2023. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hành vi đánh bạc đối với Nguyễn D T là đúng quy định.

- Đối với bà Nguyễn Thị T B là vợ của Tạ H K không biết việc bị cáo K tổ chức cá cược đá gà nên cơ quan Công an không xử lý đối với bà là có căn cứ pháp luật.

- Đối với những người tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ đá gà có tên trong giấy ghi cá cược của bị cáo Phan V C là “8”, “7”, “C”, “V” và “B” với tổng số tiền đánh bạc là 25.900.000 đồng. Bị cáo C không biết thông tin cá nhân, lai lịch của những người này, chỉ ghi các ký hiệu và tên như trên vào tịch để theo dõi, đối chiếu ăn thua khi có kết quả, khi bị bắt quả tang thì những người này đã chạy thoát. Cơ quan điều tra đã tiến hành đầy đủ các biện pháp điều tra nhưng không xác định thông tin cá nhân, lai lịch của những người này để triệu tập làm việc. Do đó, khi nào phát hiện, làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây viết bi màu đen; 01 cái vi gà; cuộn băng keo vải màu xanh; 01 băng keo vải màu đỏ; 01 cái kéo bấm màu đỏ; 02 cuộn chỉ màu trắng là công cụ, phương tiện phục vụ việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà.

- Sung công quỹ nhà nước: 01 cái cân (loại cân 5kg); 01 cái đồng hồ treo tường hiệu “ENDURING”.

- Trả cho bị cáo Phan V C số tiền 11.900.000đ, trả lại cho bị cáo Tạ H K 200.000đ không liên quan đến việc “tổ chức đánh bạc”.

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Buộc bị cáo Tạ H K, Phan V C liên đới giao nộp số tiền tổ chức đánh bạc, gồm: Tổng số tiền tổ chức đánh bạc ngày 28/4/2023 là 81.950.000 đồng – (số tiền đánh bạc các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc đã xác định được) = 81.950.000 đồng – 56.050.000 đồng = 25.900.000 đồng. Theo đó:

+ Buộc bị cáo Tạ H K giao nộp số tiền 12.950.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo K tự nguyện nộp 13.025.000 đồng bù vào phần bị cáo Phan V C phải nộp, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo K buộc bị cáo K giao nộp số tiền 13.025.000 đồng, được khấu trừ số tiền 13.025.000 bị cáo đã tự nguyện giao nộp (Bị cáo đã thi hành xong).

+ Buộc bị cáo Phan V C giao nộp số tiền 12.875.000 đồng, được khấu trừ số tiền 13.775.000 bị cáo đã tự nguyện giao nộp nên trả lại cho bị cáo C 900.000 đồng nộp dư (Phần trả này đã được trả ở phần trên).

- Buộc bị cáo Nguyễn X T phải nộp số tiền đánh bạc là 8.800.000 đồng, được khấu trừ số tiền 8.800.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Buộc bị cáo Bùi N V phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc là 7.700.000 đồng, được khấu trừ số tiền 7.700.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Buộc bị cáo Nguyễn K H phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc là 11.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 11.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Buộc bị cáo Chế V S phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc là 7.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.400.000 đồng tự nguyện giao nộp khi bị bắt quả tang nên còn phải tiếp tục nộp 5.100.000 đồng.

- Buộc bị cáo Huỳnh T phải nộp số tiền đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc là 7.000.000 đồng.

* Truy thu số nộp ngân sách nhà nước số tiền những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc chưa đưa tiền đánh bạc cho hai bị cáo K, Chánh, gồm:

- Ông Lê H phải nộp số tiền đánh bạc là 2.150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.150.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông N T phải nộp số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, được khấu trừ số tiền 400.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn H L phải nộp số tiền đánh bạc ngày là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn D P phải nộp số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Phạm V T phải nộp số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Hồ V B phải nộp số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn V phải nộp số tiền đánh bạc là 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 150.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Huỳnh C phải nộp số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.500.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Lê M H phải nộp số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Lương H D phải nộp số tiền đánh bạc là 2.050.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.050.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn N T phải nộp số tiền đánh bạc là 600.000 đồng, được khấu trừ số tiền 600.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Phạm T T phải nộp số tiền đánh bạc là 200.000 đồng, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đề nghị của Viện sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, việc Đại diện Viện kiểm sát rút truy tố hai bị cáo Tạ H K, Phan V C về điểm c Điều 322 Bộ luật hình sự có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tạ H K,

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan V C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo bị cáo Nguyễn X T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo bị cáo Bùi N V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo bị cáo Nguyễn K H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo bị cáo Chế V S.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo bị cáo Huỳnh T.

Khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ H K, Phan V C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn X T, Chế V S, Bùi N V, Nguyễn K H và Huỳnh T phạm tội “Đánh bạc”

- Xử phạt: Bị cáo Tạ H K 120.000.000 đồng (Một trăm hai chục triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Phan V C 12 tháng (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/4/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn X T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Bùi N V hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K H hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Chế V S hình phạt tiền từ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây viết bi màu đen; 01 cái ví gà; cuộn băng keo vải màu xanh; 01 băng keo vải màu đỏ; 01 cái kéo bấm màu đỏ; 02 cuộn chỉ màu trắng.

- Sung công quỹ nhà nước: 01 cái cân; 01 cái đồng hồ treo tường hiệu “ENDURING”.

- Trả cho bị cáo Phan V C 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Tạ H K 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

+ Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Các bị cáo Tạ H K, Phan V C, Nguyễn X T, Bùi N V, Nguyễn K H, Chế V S và Huỳnh T phải nộp số tiền “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” gồm:

+ Bị cáo Tạ H K phải nộp 13.025.000 đồng được khấu trừ số tiền 13.025.000 bị cáo đã tự nguyện giao nộp.

+ Bị cáo Phan V C phải nộp 12.875.000 đồng, được khấu trừ số tiền 13.775.000 bị cáo đã tự nguyện giao nộp nên trả lại cho bị cáo C 900.000 đồng nộp dư (Phần trả này đã được trả ở phần trên).

- Bị cáo Nguyễn X T phải nộp 8.800.000 đồng, được khấu trừ số tiền 8.800.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Bị cáo Bùi N V phải nộp 7.700.000 đồng, được khấu trừ số tiền 7.700.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Bị cáo Nguyễn K H phải nộp 11.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 11.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Bị cáo Chế V S phải nộp 7.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.400.000 đồng nên còn phải tiếp tục nộp 5.100.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh T phải nộp 7.000.000 đồng.

* Truy thu số nộp ngân sách nhà nước số tiền những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia đánh bạc chưa đưa tiền “Đánh bạc” cho hai bị cáo Tạ H K, Phan V C, gồm:

- Ông Lê H phải nộp 2.150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.150.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông N T phải nộp 400.000 đồng, được khấu trừ số tiền 400.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn H L phải nộp 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn D P phải nộp 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Phạm V T phải nộp 3.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Hồ V B phải nộp 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn V phải nộp 150.000 đồng, được khấu trừ số tiền 150.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Huỳnh C phải nộp 1.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.500.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Lê M H phải nộp 1.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Lương H D phải nộp 2.050.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.050.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Nguyễn N T phải nộp 600.000 đồng, được khấu trừ số tiền 600.000 đồng tự nguyện giao nộp.

- Ông Phạm T T phải nộp 200.000 đồng, được khấu trừ số tiền 200.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang.

Các tang vật có đặc điểm theo biên bản giao nhận tang vật do cơ quan Công an chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N H ngày 24/10/2023.

Số tiền 81.950.000đ đã được Công an huyện N H chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H ngày 24/10/2023 tài khoản số 3949.0.1041648.00000.

4. Về án phí: Các bị cáo Tạ H K, Phan V C, Nguyễn X T, Chế V S, Bùi N V, Nguyễn K H và Huỳnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan với mình, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N H;
- Cơ quan THAHS CA huyện N H;
- Nhà tạm giữ CA huyện N H;
- Cơ quan điều tra CA huyện N H;
- Chi cục THADS huyện N H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA

Lê Tấn Hùng

Nguyễn Thị Nga

Phạm Hải Nam

